

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM SẠCH FRESHSHIP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM SẠCH FRESHSHIP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FRESHSHIP CLEAN RATIONS SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FRESHSHIP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108039323

3. Ngày thành lập: 30/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, số nhà 8, ngách 10, ngõ 100, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 49, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
2.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác;	0121(Chính)
3.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
4.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
5.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
6.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7.	Khai thác gỗ	0221
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
9.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
10.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
11.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
12.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
13.	Sản xuất rượu vang	1102
14.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
20.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122

21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
22.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
23.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
27.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
28.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
38.	Chăn nuôi lợn	0145
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
41.	In ấn	1811
42.	Sao chép bản ghi các loại	1820
43.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
44.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
45.	Bán buôn gạo	4631
46.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
47.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
48.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
49.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Sản xuất than cốc	1910
52.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
53.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

55.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
56.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
61.	Quảng cáo	7310
62.	Cho thuê xe có động cơ	7710
63.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
64.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
66.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
69.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
70.	Bốc xếp hàng hóa	5224
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ HOÀNG HÀ	Số 2, ngách 178/11 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	014074000040	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
2	BÙI LÂM SINH	Số 32K phố Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	011897986	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	Tổ 18, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.000	35.000.000	70,000	001076013303	
			Tổng số	3.500.000	35.000.000	70,000		
4	NGÔ THẾ HÙNG	Số 162, tổ 9, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	011833021	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI LÂM SINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *07/09/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011897986*

Ngày cấp: *29/10/2011*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 32K phố Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 32K phố Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*